TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 296/2019/HS-ST
Ngày: 23- 9- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Chiến- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 256/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 314/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn X, sinh năm 1984 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm 11, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn S, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1991; có vợ tên Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; tiền án: Ngày 09/02/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 30/2010/HSST; ngày 10/3/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về Tội trốn khỏi nơi giam theo bản án số 48/2010/HSST; ngày 05/4/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 16 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 43/2010/HSST; ngày 02/4/2013 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 77/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 18/10/2014; ngày 04/11/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 02 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 363/2015/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 06/8/2017; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 10/4/2019, có mặt.

2. Hoàng Văn T, sinh năm 1988 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm 1, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Xuân T, sinh năm 1952 và bà Đinh

Thị L, sinh năm 1954; có 02 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ sinh năm 1980; có vợ tên Hoàng Thị P, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 10/4/2019, có mặt

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; thường trú: Tổ 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; thường trú: Ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Lê Thị Thu T, sinh năm 1991; thường trú: Xóm 11, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*:

1. Trương Nguyễn Ngọc M; vắng mặt;

2. Nguyễn Minh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 10/4/2019, Hoàng Văn T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số 37P1-476.85 chở Trần Văn X chạy trên đường thì X rủ T tìm tài sản chiếm đoạt đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. T điều khiển xe mô tô chở X đi về phòng trọ, địa chỉ tổ 1, khu phố Đ, phường B, thị xã Thuận An, lấy 01 cây kềm thủy lực màu vàng đen, dài khoảng 40cm để cắt ổ khóa. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 37P1-476.85 chở X đến quán cà phê Nhớ, địa chỉ lô D1, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, T dừng xe đứng bên ngoài cảnh giới, còn X đi bộ đến cửa quán cà phê Nhớ dùng kềm thủy lực cắt ổ khóa, mở cửa đi vào bên trong quán. X thấy có nhiều xe mô tô đang dựng, X lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen xám biển số: 61B1-333.84 của chị Nguyễn Thị T đẩy ra dựng trước cửa quán rồi dùng tua vít tháo mặt nạ xe đấu dây điện mở khóa nguồn, đề máy xe nhưng không nổ, X để xe lại tiếp tục đi vào bên trong quán lấy thêm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen xám biển số 94E1-227.10 của anh Nguyễn Văn N đẩy ra dựng trước cửa quán, tháo mặt nạ xe và đấu dây điện mở khóa nguồn. Lúc này, lực lượng phòng chống tội phạm phường Dĩ An tuần tra, phát hiện đuổi theo bắt giữ X, T cùng vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen xám biển số: 61B1-333.84; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen xám biển số 94E1-227.10; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số: 37P1-476.85; 01 cây kềm thủy lực hiệu TLP HHG-16 màu vàng đen, dài khoảng 40cm; 01 cây tua vít màu đen dài khoảng 15cm, cán bọc nhựa màu đen; 01 mũi đoản màu trắng dài khoảng 7cm; 01 cây kéo cán bằng nhựa màu hồng; 02 con ốc vít dài khoảng 1,7cm và 01 nón bảo hiểm màu tím.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 102/BB.ĐG ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen xám biển số: 61B1-333.84 có trị giá 16.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen xám biển số 94E1-227.10 có trị giá 26.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 42.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 280/CT-VKS ngày 05 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn X về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và Hoàng Văn T về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn X mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 tù; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 cây kềm thủy lực hiệu TLP HHG-16 màu vàng đen, dài khoảng 40cm; 01 cây tua vít màu đen dài khoảng 15cm, cán bọc nhựa màu đen; 01 mũi đoản màu trắng dài khoảng 7cm; 01 cây kéo cán bằng nhựa màu hồng; 02 con ốc vít dài khoảng 1,7cm và 01 nón bảo hiểm màu tím do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn X và Hoàng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ an, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 03 giờ ngày 10/4/2019, tại quán cà phê Nhớ, địa chỉ lô D1, đường số 19, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, Trần Văn X và Hoàng Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen xám biển số: 61B1-333.84 có trị giá 16.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị T và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen

xám biển số 94E1-227.10 có trị giá 26.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn N. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 42.000.000 đồng.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 42.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng Trần Văn X có 05 tiền án chưa được xóa, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm tiếp tục phạm tội mới; đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo X. Do đó Cáo trạng số 280/CT- VKS ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo Trần Văn X và Hoàng Văn T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội nhiều lần, được quy định tại các điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt, đã thu hồi trả lại cho các bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Trần Văn X và Hoàng Văn T có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét về tội trộm cắp tài sản; riêng đối với bị cáo Trần Văn X bị Tòa án xét xử nhiều lần và chưa được xóa án tích.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đen xám biển số: 61B1-333.84; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu đen xám biển số 94E1-227.10 đã thu hồi trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N, không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây kềm thủy lực hiệu TLP HHG-16 màu vàng đen, dài khoảng 40cm; 01 cây tua vít màu đen dài khoảng 15cm, cán bọc nhựa màu đen; 01 mũi đoản màu trắng dài khoảng 7cm; 01 cây kéo cán bằng nhựa màu hồng; 02 con ốc vít dài khoảng 1,7cm và 01 nón bảo hiểm màu tím do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen, biển số: 37P1-476.85 là của chị Lê Thị Thu T. Bị cáo X mượn xe mô tô trên của chị Trang sử

dụng làm phương tiện phạm tội nhưng chị T hoàn toàn không biết, đã trả lại tài sản này cho chị T.

[9] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng đồng phạm giản đơn do các bị cáo không có bàn bạc trước khi thực hiện hành vi phạm tội, nên không xem là phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên trong vụ án bị cáo X là người rủ rê bị cáo T cùng tham gia phạm tội, nên phải chịu hình phạt cao hơn.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn X và Hoàng Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2019.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn X 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kềm thủy lực hiệu TLP HHG-16 màu vàng đen, dài khoảng 40cm; 01 cây tua vít màu đen dài khoảng 15cm, cán bọc nhựa màu đen; 01 mũi đoản màu trắng dài khoảng 7cm; 01 cây kéo cán bằng nhựa màu hồng; 02 con ốc vít dài khoảng 1,7cm và 01 nón bảo hiểm màu tím.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2019, bút lục 227).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Văn X và Hoàng Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (03);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- UBND bị cáo thường trú (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân